

Số: TVHN-287/DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

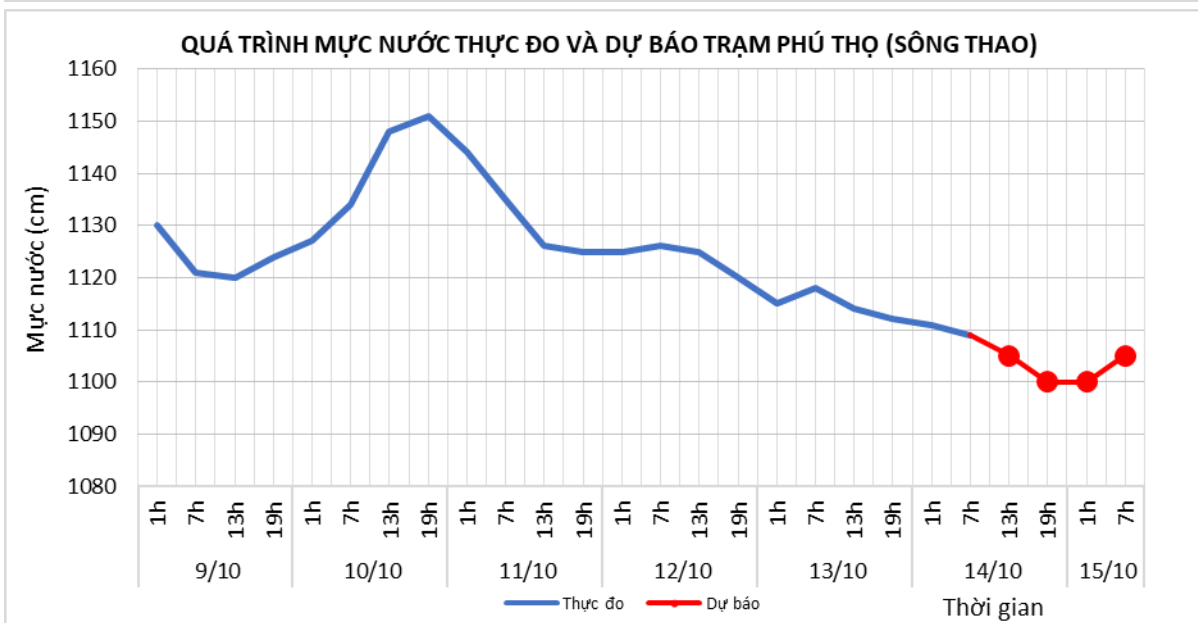
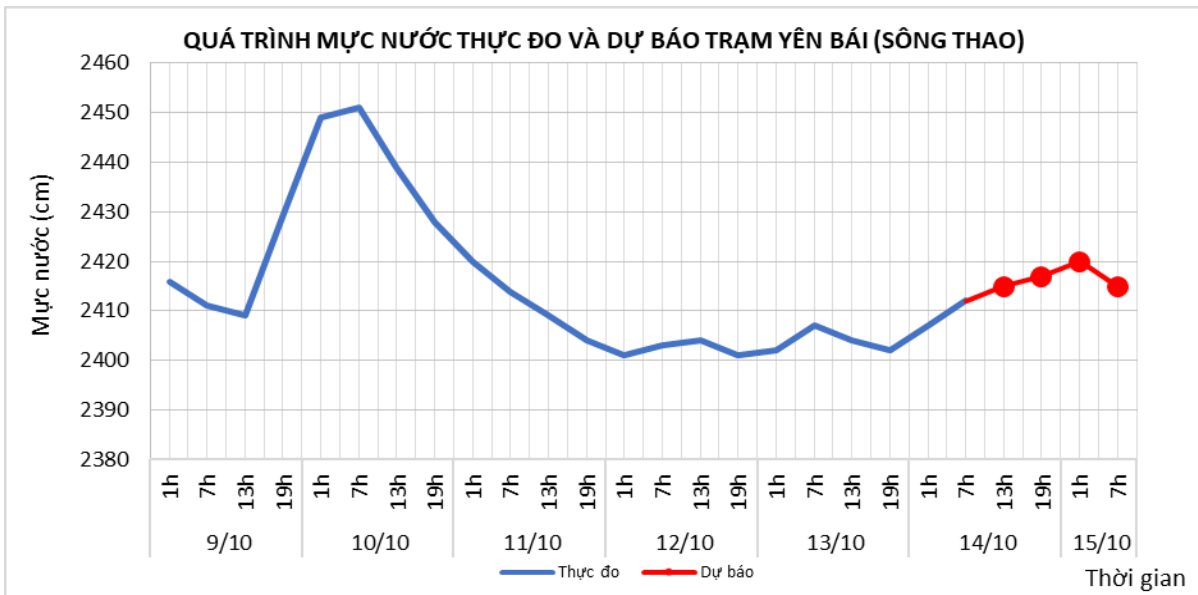
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



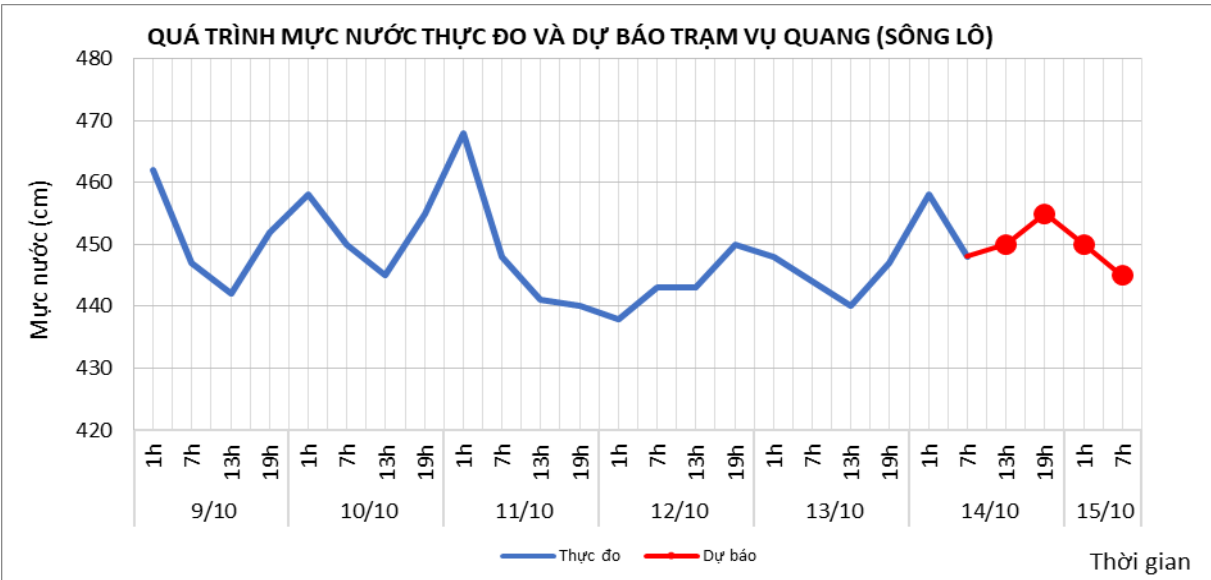
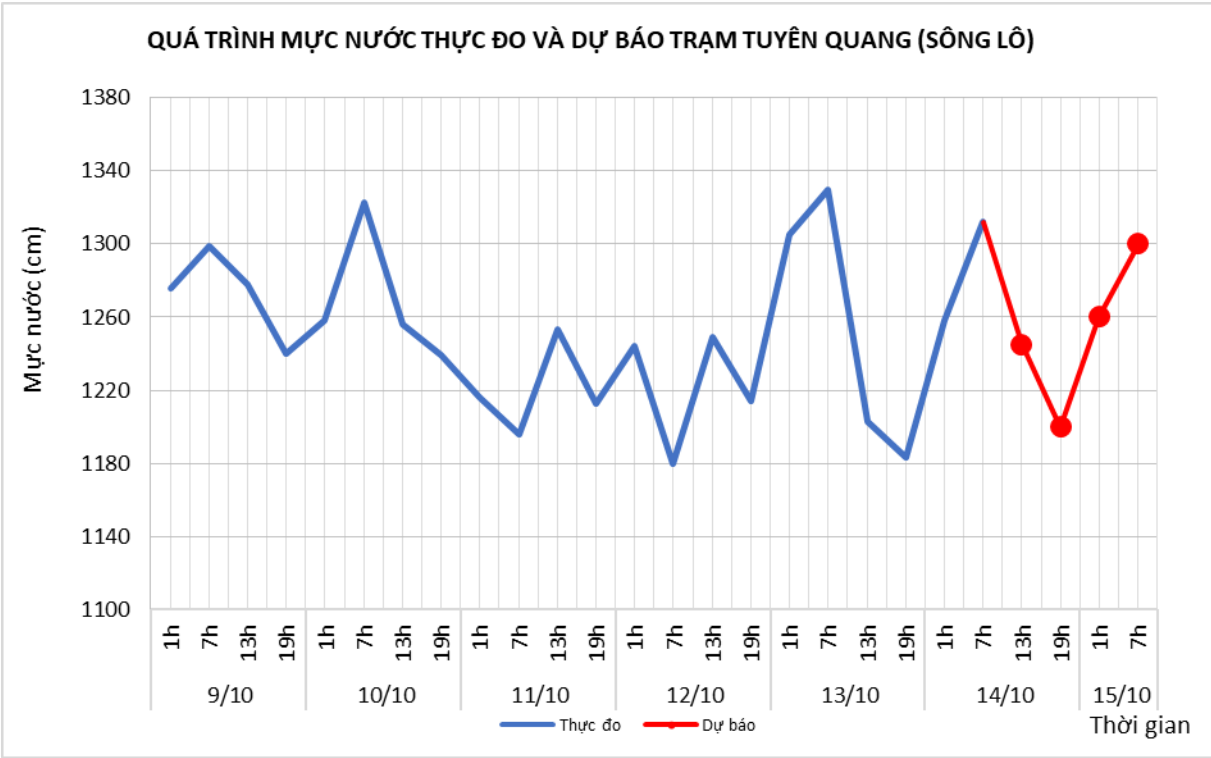
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



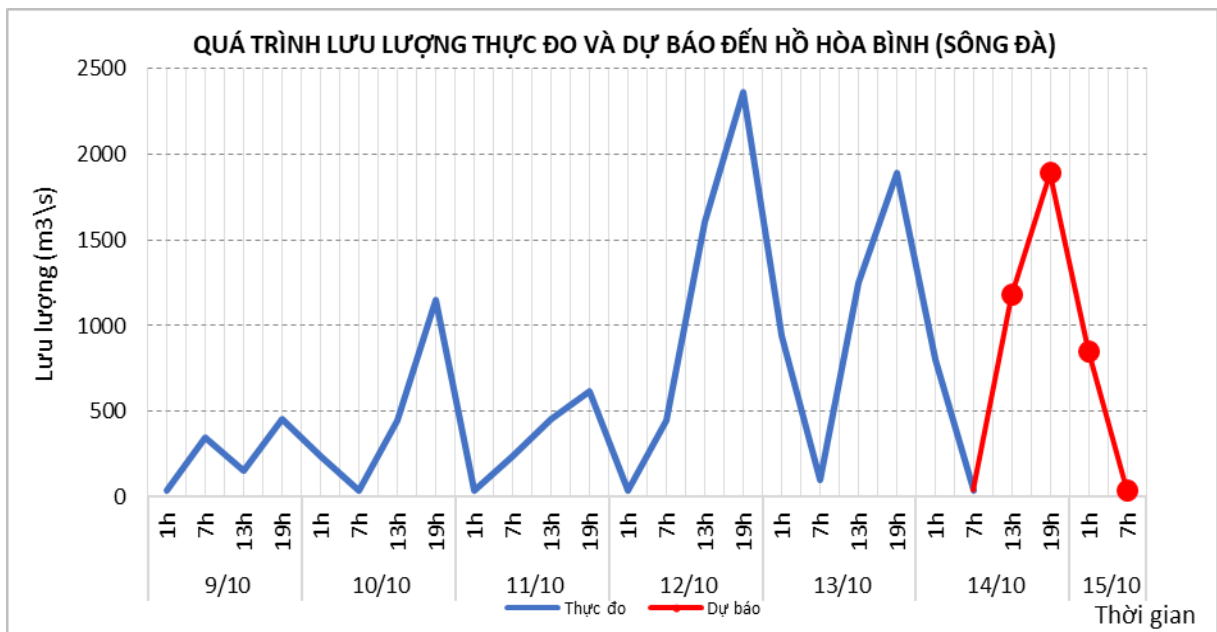
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



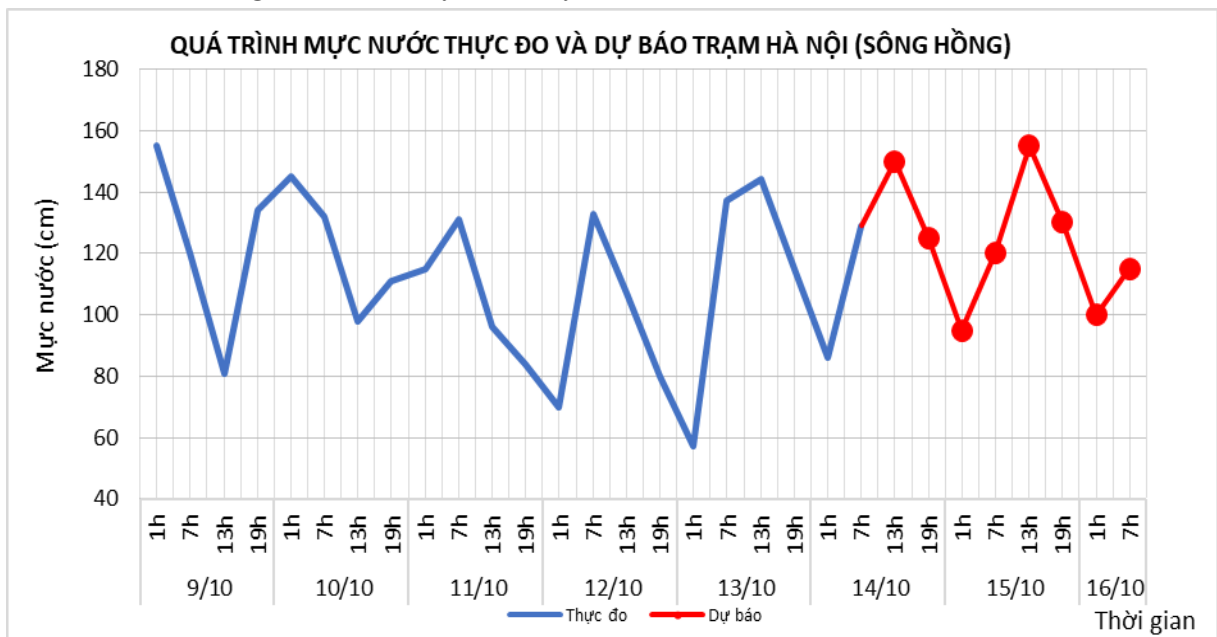
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

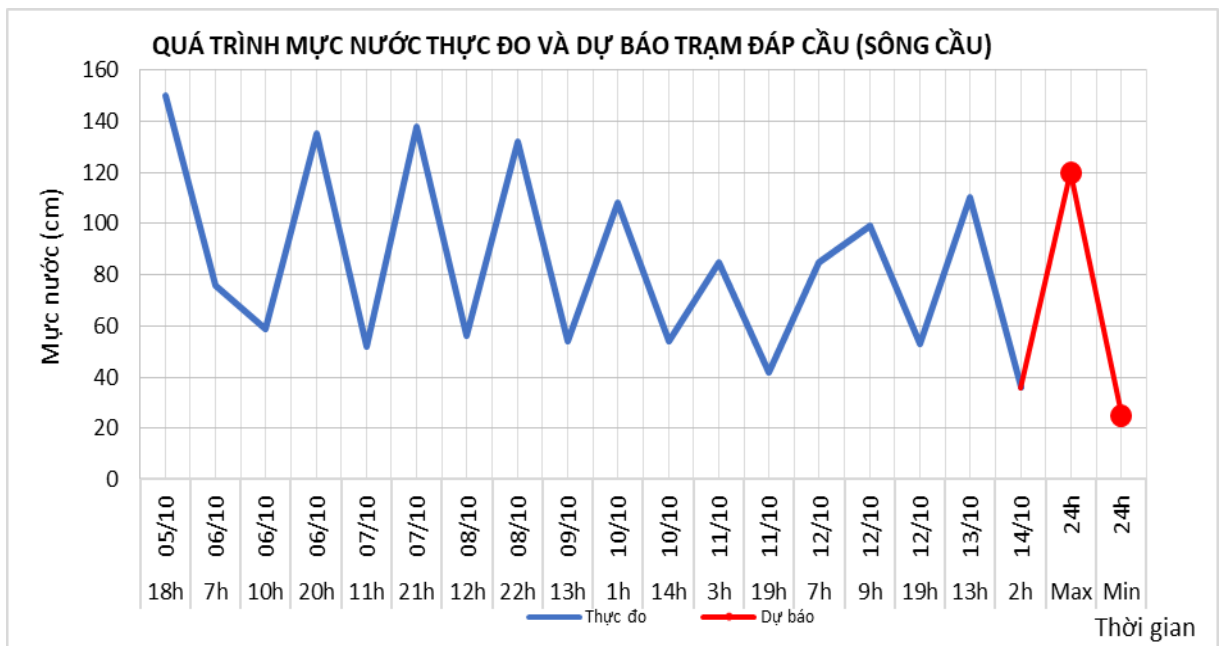
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



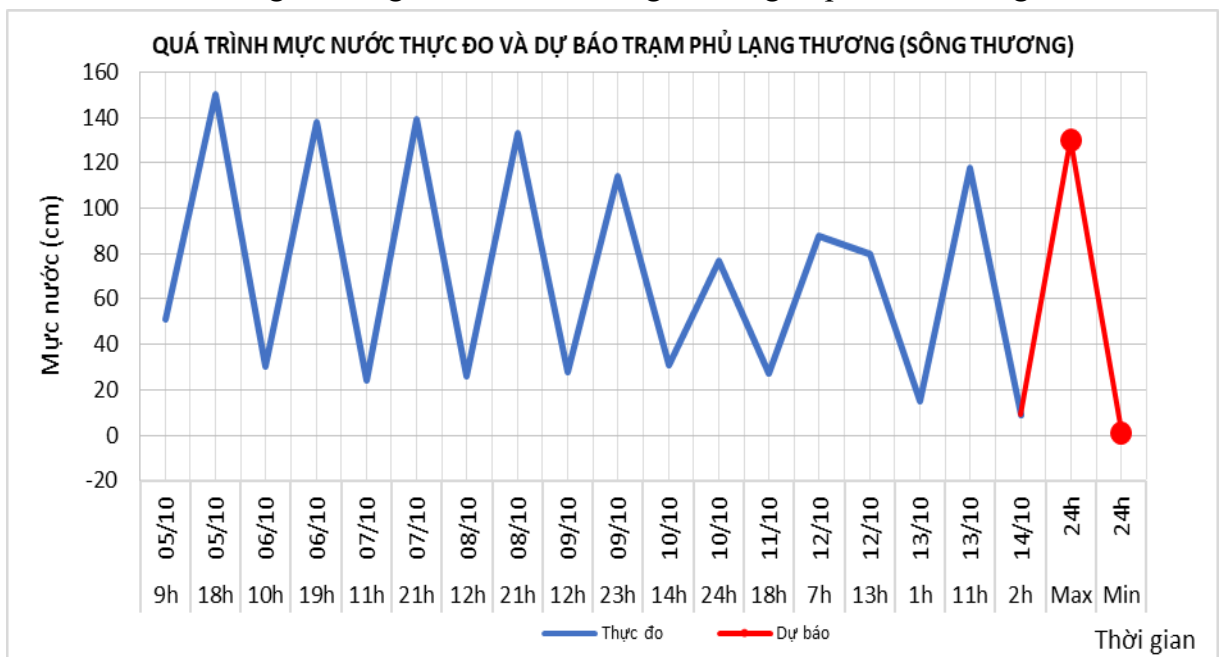
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



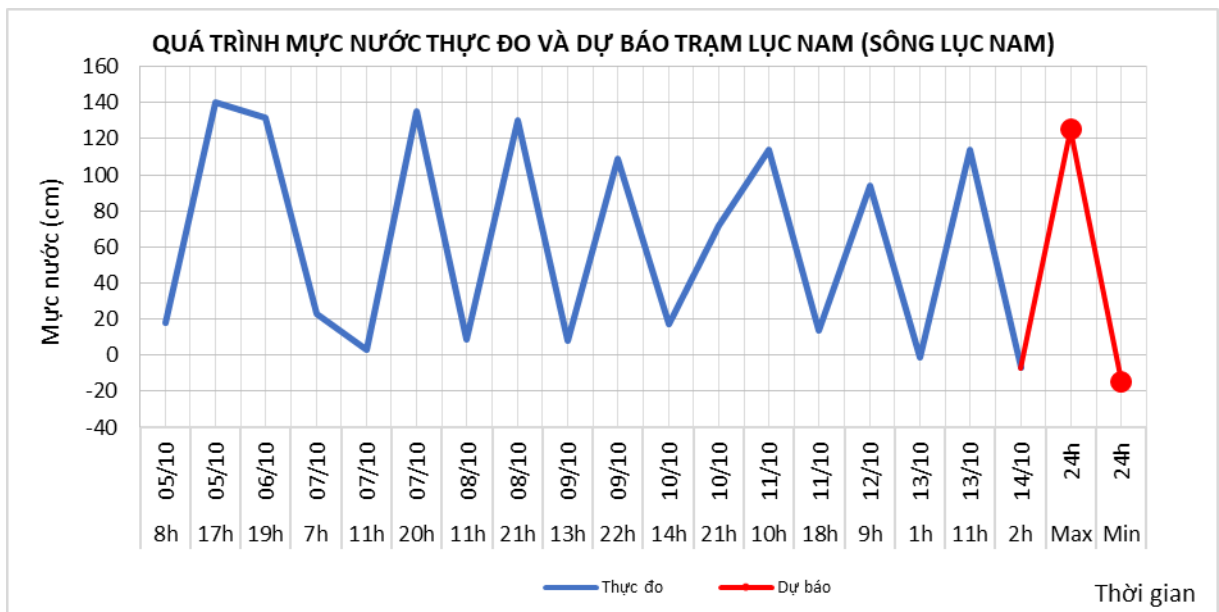
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



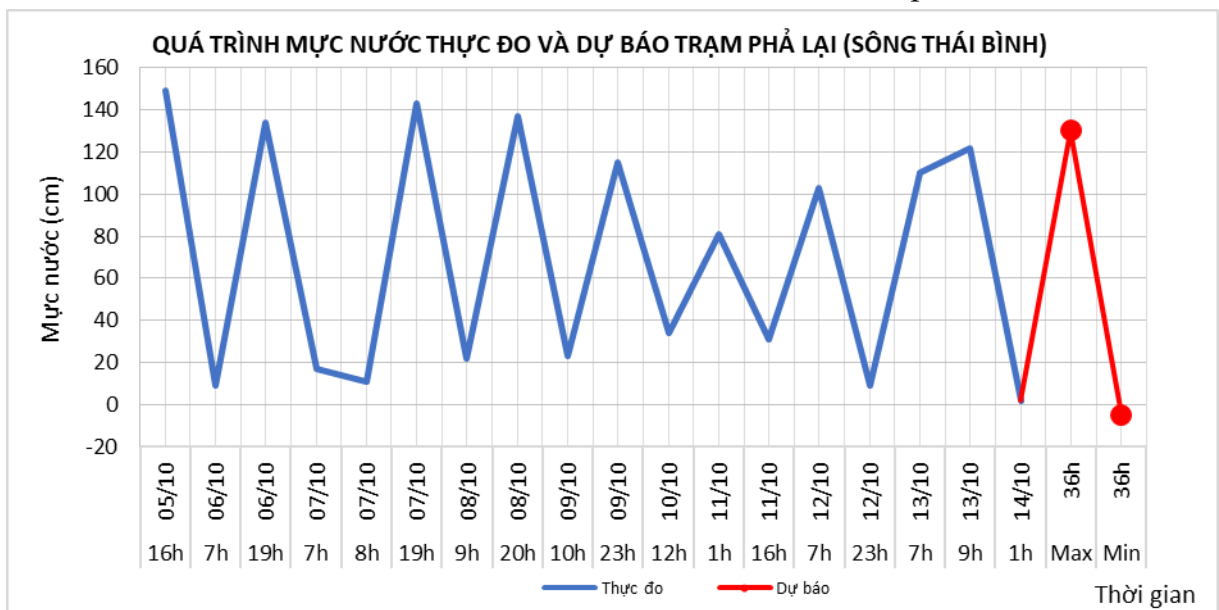
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,30m; thấp nhất là -0,05m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

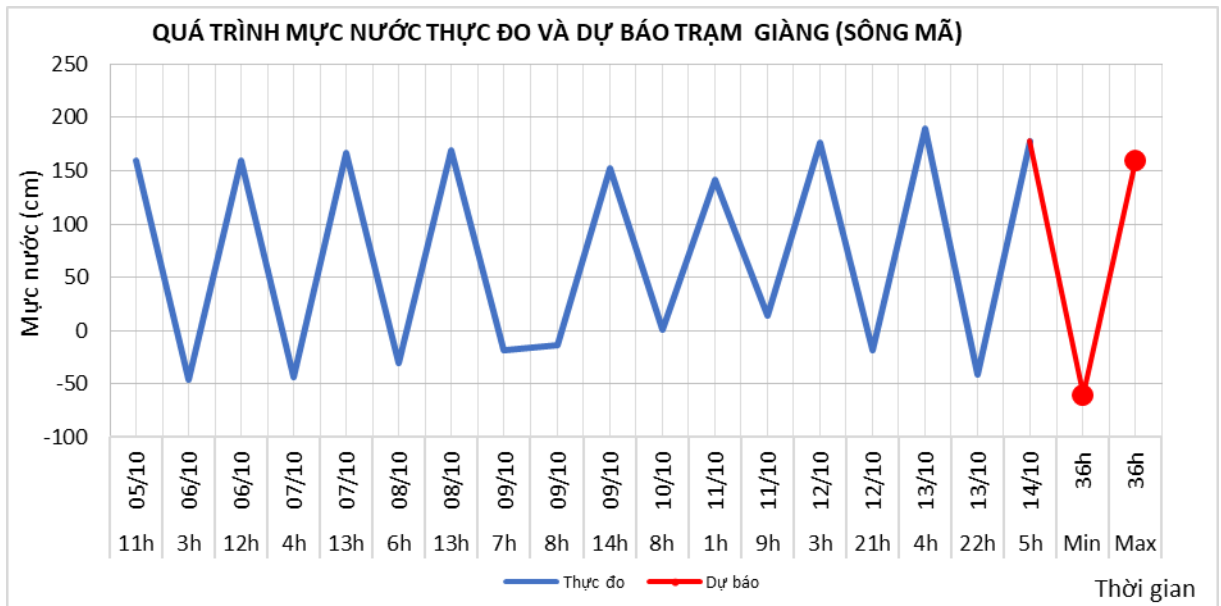
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



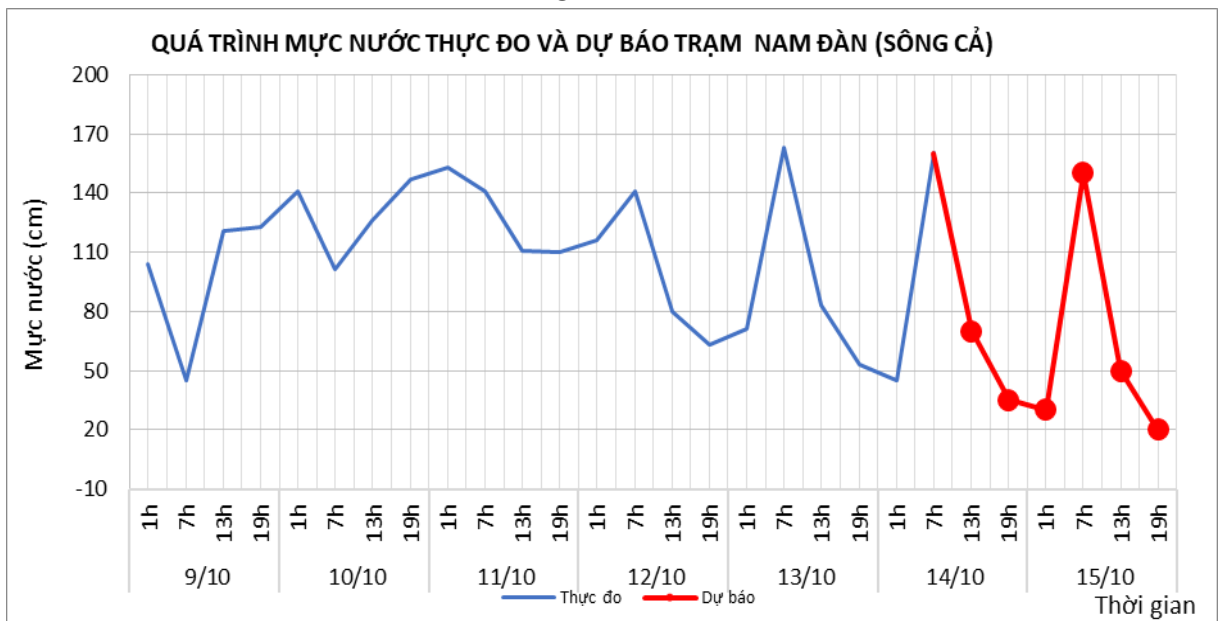
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



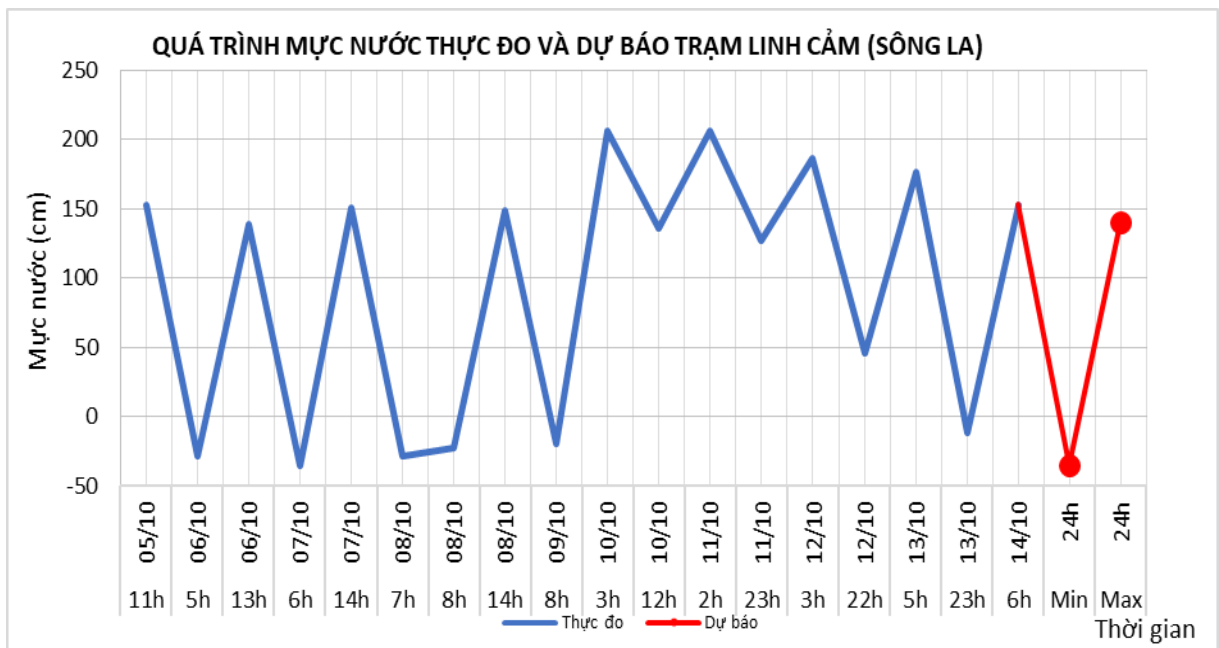
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



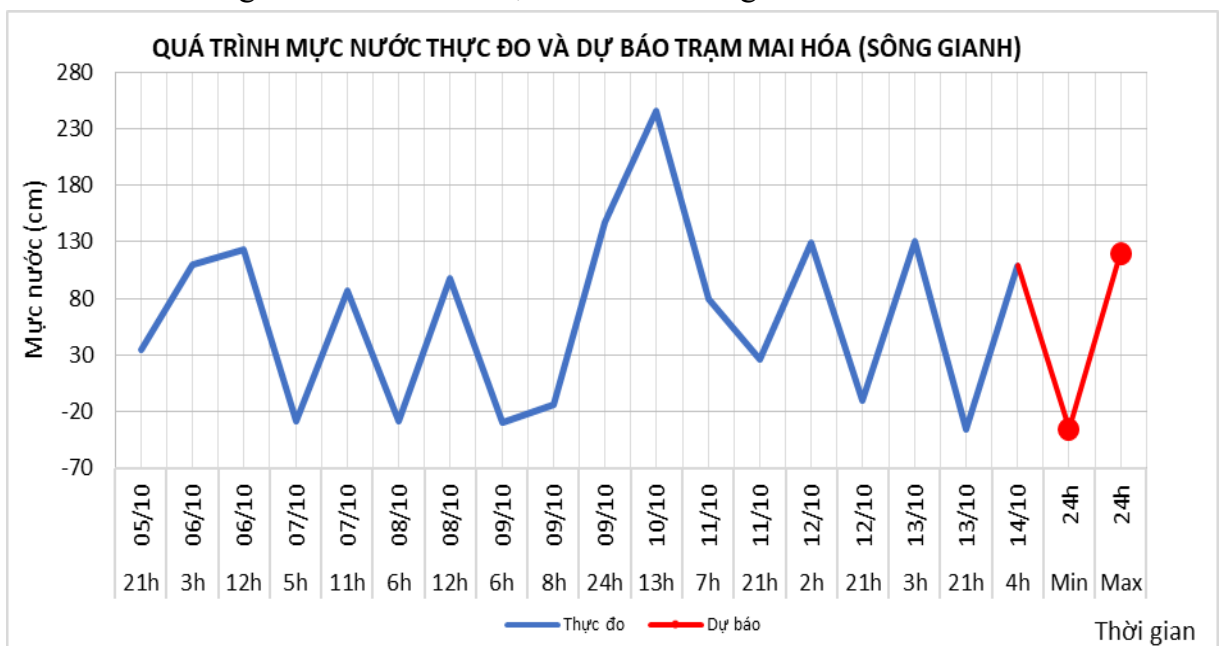
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



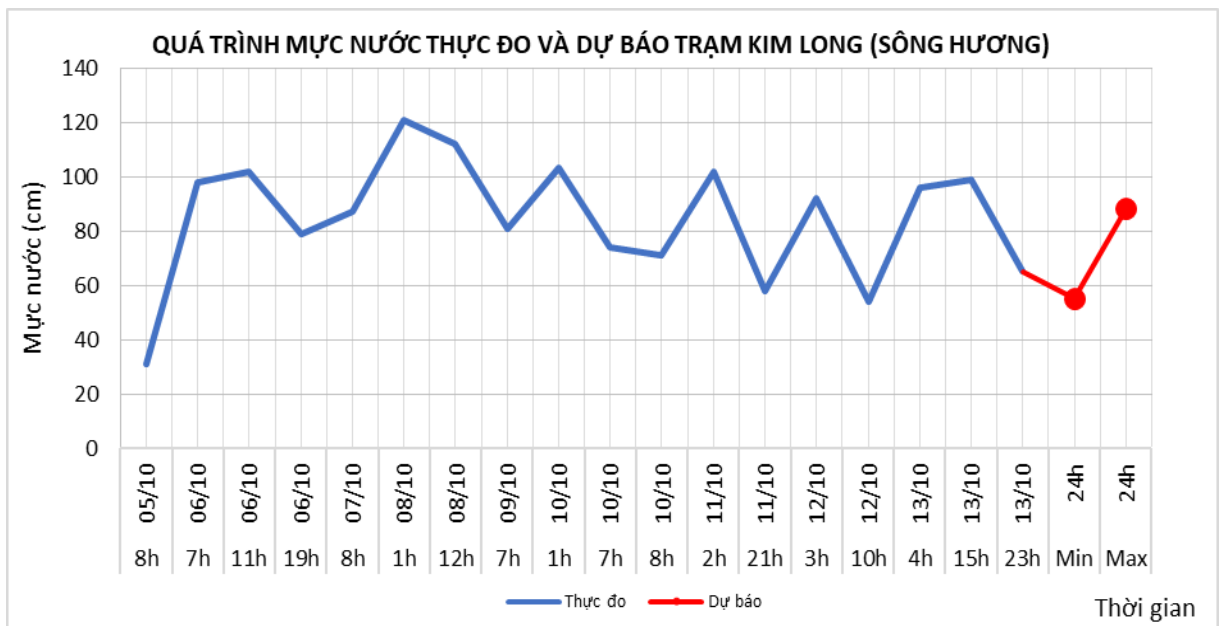
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông tiếp tục có dao động.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

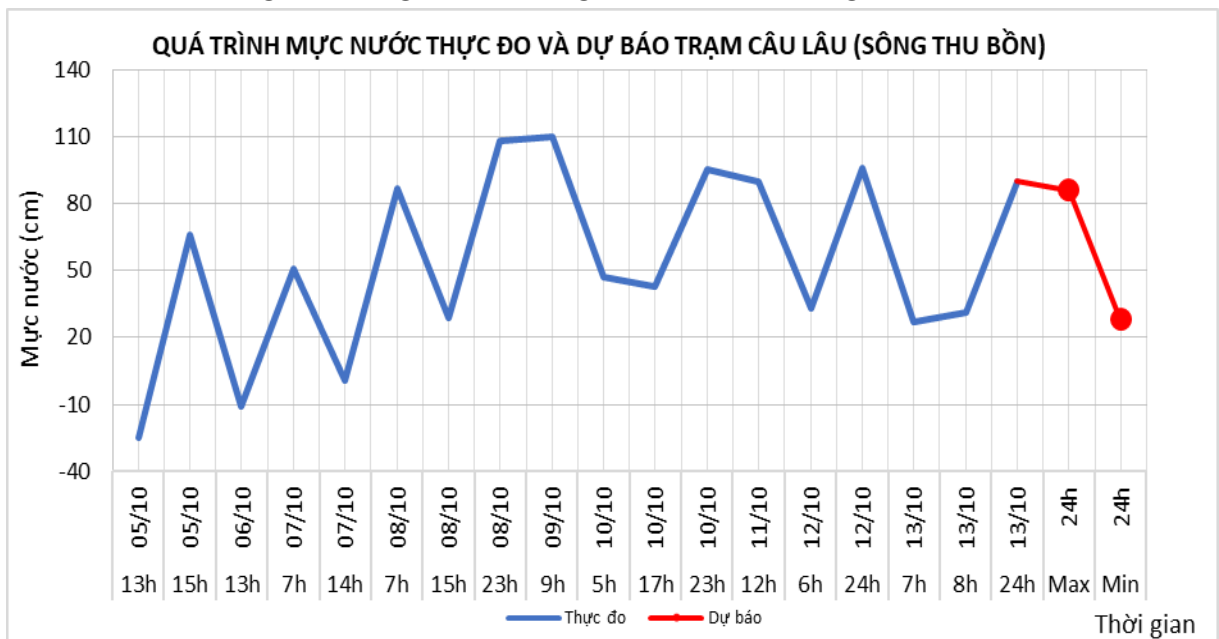
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



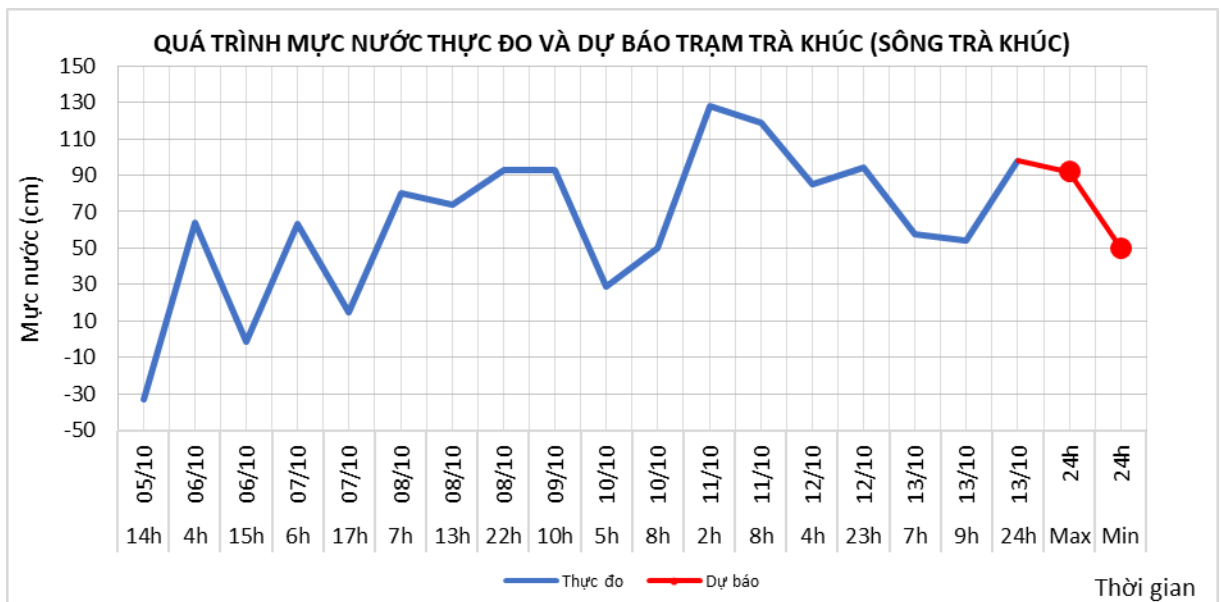
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông tiếp tục có dao động.



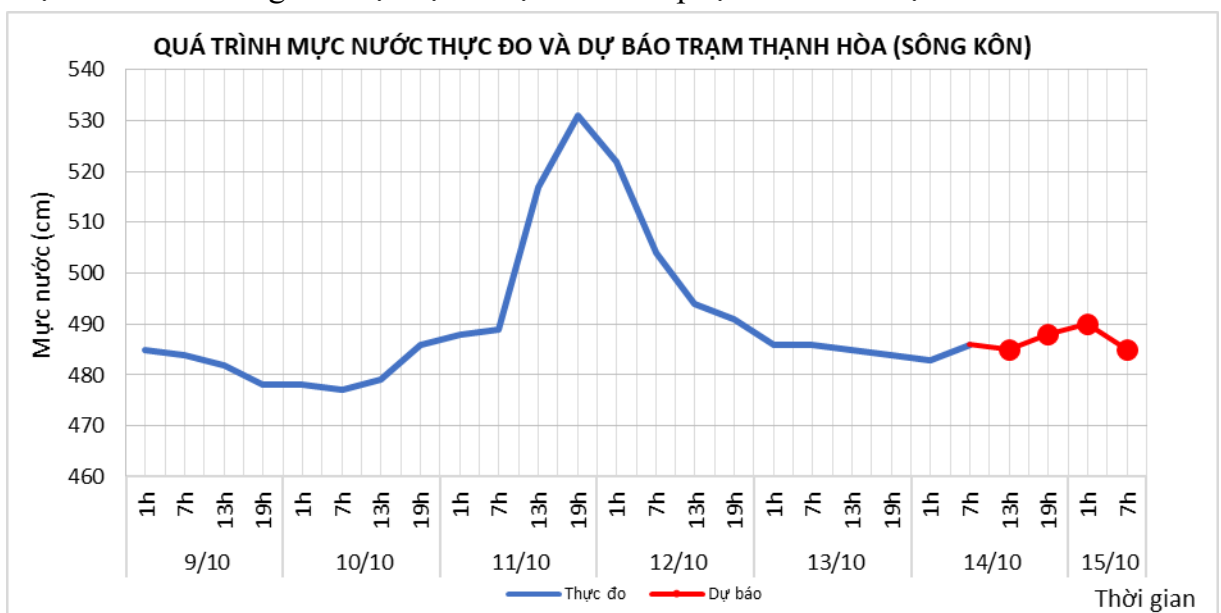
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



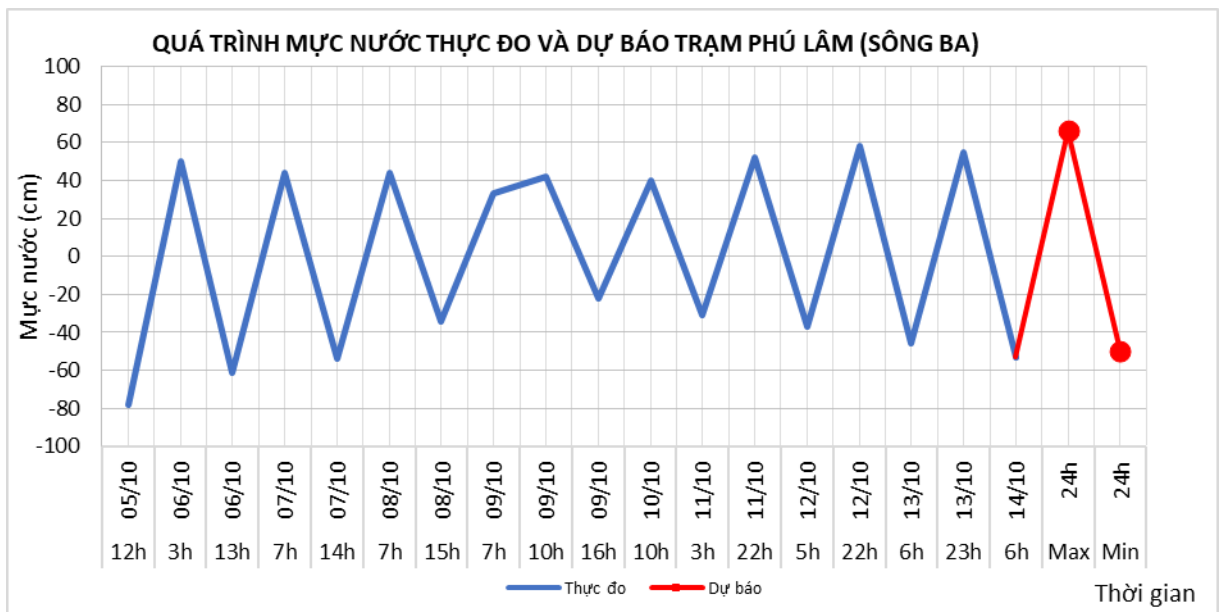
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

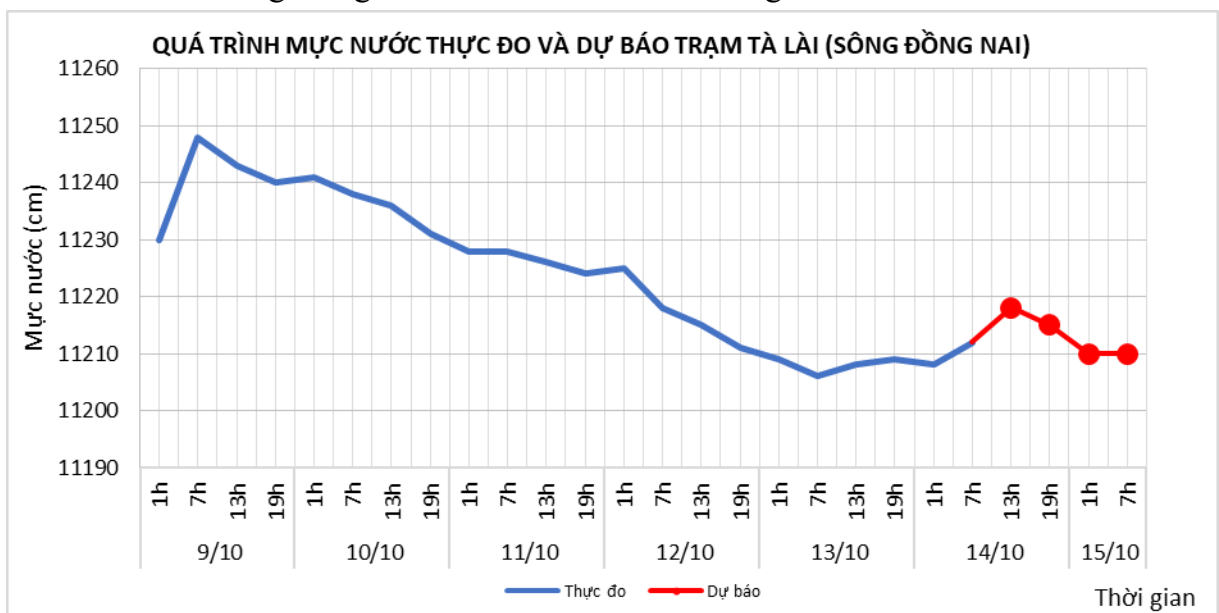
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động. Mức nước lúc 07h/14/10 tại trạm Tà Lài 112,12m trên báo động (BĐ) 10,12m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động trên mức BĐ.



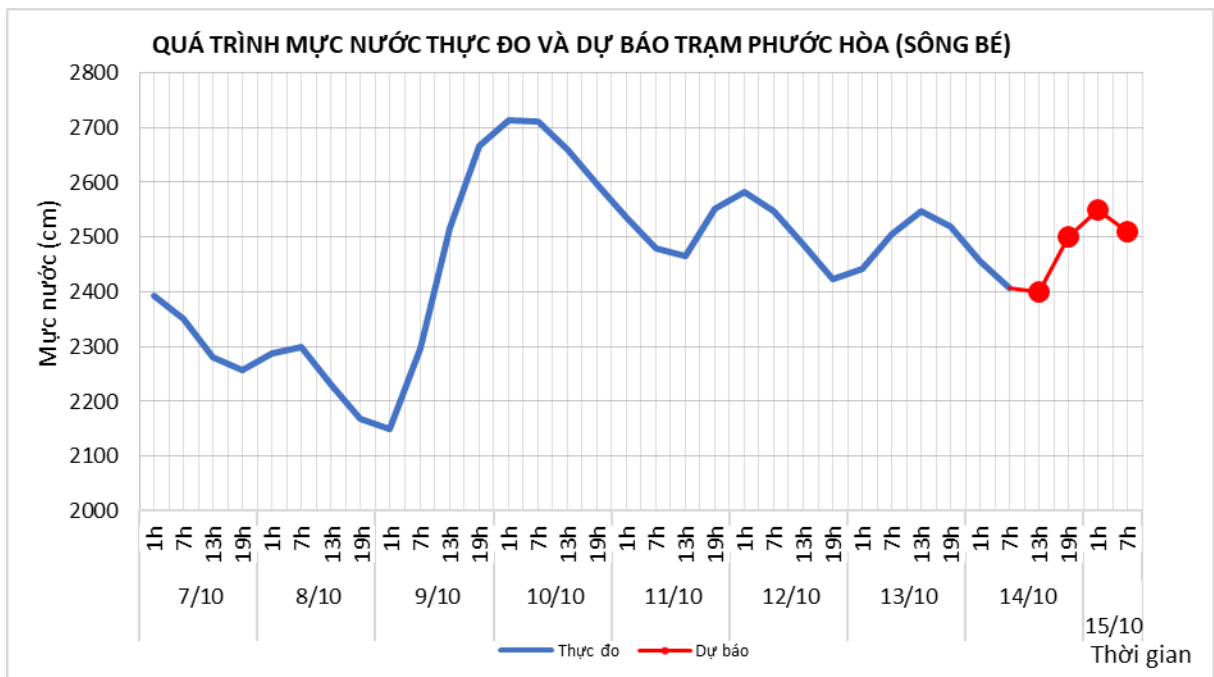
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

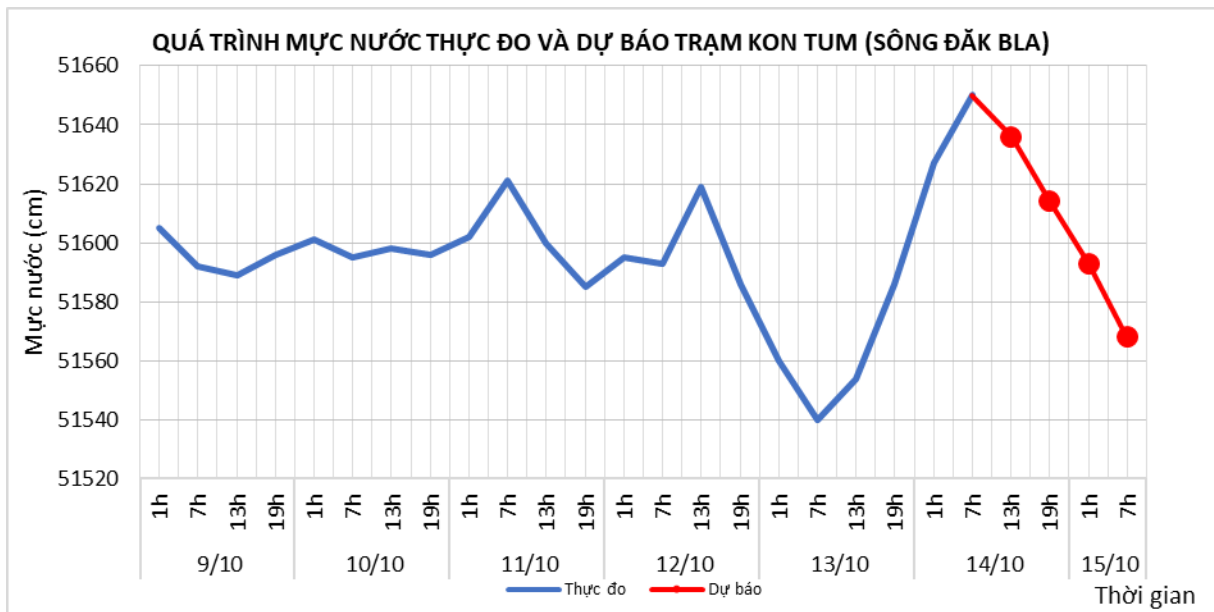
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông đang dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



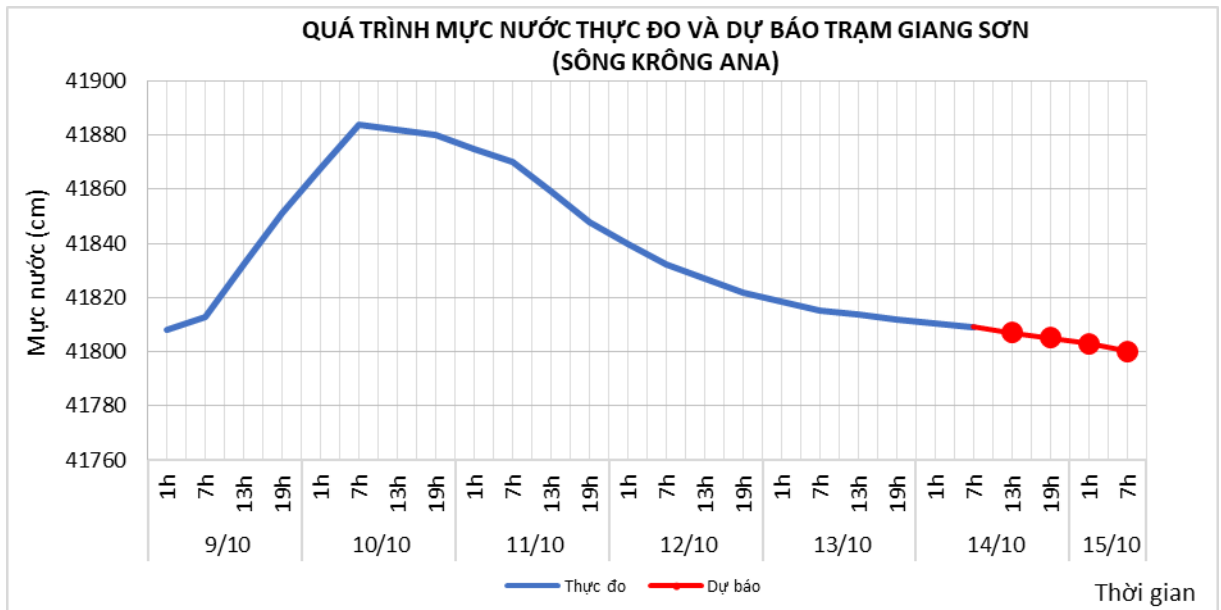
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



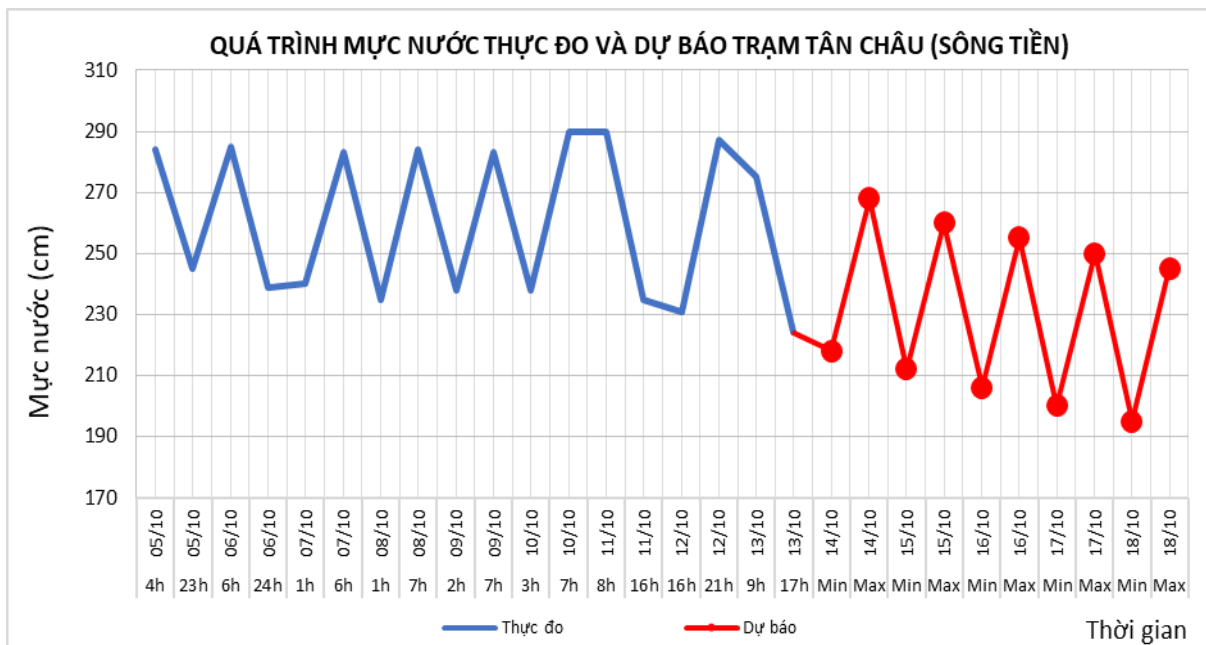
6.3. Sông Cũ Long

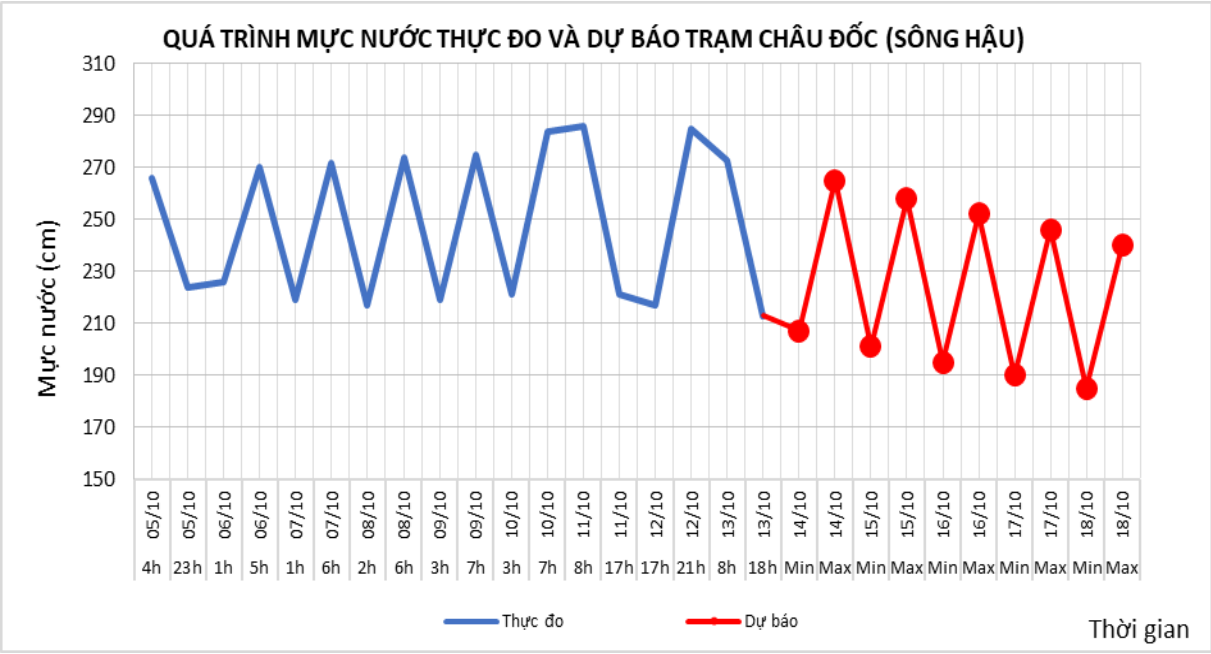
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 13/10, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,75m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,73m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 18/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,45m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,4m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/10	19h-13/10	1h-14/10	7h-14/10	13h-14/10		19h-14/10		1h-15/10		7h-15/10		13h-15/10		19h-15/10		1h-16/10		7h-16/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1254	1888	801	40	1180	⬆️	1890	⬆️	850	⬇️	40	⬇️								
Thao	Yên Bái	2404	2402	2407	2412	2415	⬆️	2417	⬆️	2420	⬆️	2415	⬇️								
Thao	Phú Thọ	1114	1112	1111	1109	1105	⬇️	1100	⬇️	1100	➡️	1105	⬆️								
Lô	Tuyên Quang	1203	1183	1258	1312	1245	⬇️	1200	⬇️	1260	⬆️	1300	⬆️								
Lô	Vụ Quang	440	447	458	448	450	⬆️	455	⬆️	450	⬇️	445	⬇️								
Hồng	Hà Nội	144	115	86	129	150	⬆️	125	⬇️	95	⬇️	120	⬆️	155	⬆️	130	⬇️	100	⬇️	115	⬆️
Cả	Nam Đàn	83	53	45	160	70	⬇️	35	⬇️	30	⬇️	150	⬆️	50	⬇️	20	⬇️				
Kôn	Thanh Hòa	485	484	483	486	485	⬇️	488	⬆️	490	⬆️	485	⬇️								
Đồng Nai	Tà Lài	11208	11209	11208	11212	11218	⬆️	11215	⬇️	11210	⬇️	11210	➡️								
Bé	Phước Hòa	2547	2519	2456	2408	2400	⬇️	2500	⬆️	2550	⬆️	2510	⬇️								
Đăkbla	Kon Tum	51554	51586	51627	51650	51636	⬇️	51614	⬇️	51593	⬇️	51568	⬇️								
Krông Ana	Giang Sơn	41813	41812	41811	41809	41807	⬇️	41805	⬇️	41803	⬇️	41800	⬇️								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	110	↑	36	↓	120	↑	25	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	118	↑	9	↑	130	↑	1	↓
Lục Nam	Lục Nam	114	↑	-7	↓	125	↑	-15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	122	↑	2	↓	130	↑	-5	↓
Mã	Giàng (**)	190	→	-41	↓	160	↓	-60	↓
La	Linh Cảm	153	↓	-12	↓	140	↓	-35	↓
Gianh	Mai Hóa	109	↓	-35	↓	120	↑	-35	→
Hương	Kim Long	99	↑	65	↑	88	↓	55	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	90	↓	31	↑	86	↓	28	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	98	↑	54	↓	92	↓	50	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	55	↓	-53	↓	66	↑	-50	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		13/10		14/10		15/10		16/10		17/10		18/10		13/10		14/10		15/10		16/10		17/10		18/10	
Sông Tiền	Tân Châu	275	📉	268	📉	260	📉	255	📉	250	📉	245	📉	224	📉	218	📉	212	📉	206	📉	200	📉	195	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	273	📉	265	📉	258	📉	252	📉	246	📉	240	📉	213	📈	207	📉	201	📉	195	📉	190	📉	185	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 15/10

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng